

BẢN SAO

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ  
SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 16 tháng 06 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 16 tháng 06 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính từ ngày 16 tháng 06 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010	13 - 28

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 đã được kiểm toán.

### Khái quát về Công ty

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đăk Lăk là Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích được thành lập bởi Bộ Giao thông vận tải theo Quyết định số 495/1998/QĐ/TCCB-LĐ ngày 25 tháng 3 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 40.06.000025 ngày 12 tháng 5 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Lăk cấp. Vào ngày 16 tháng 06 năm 2010 Công ty đã chính thức chuyển đổi từ Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đăk Lăk, Công ty Nhà nước thuộc Cục Đường bộ Việt Nam thành Công ty TNHH Một thành viên Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đăk Lăk theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 3671/QĐ-BGTVT ngày 08 tháng 12 năm 2009 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 6000235066 ngày 16 tháng 06 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đăk Lăk cấp.

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 23.790.096.691 VND

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

Điện thoại : 0500 232 514

Mã số thuế : 6000235066 – 1

Hoạt động chính của Công ty là: Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ; Đàm bảo giao thông khi có thiên tai, dịch họa xảy ra trên địa bàn quản lý được giao; Sản xuất vật liệu xây dựng, bán thành phẩm, sửa chữa phụ trợ và kinh doanh dịch vụ khác; Sửa chữa, xây dựng các công trình giao thông và thủy lợi; Kinh doanh xăng, dầu; Kinh doanh dịch vụ ăn uống; Kinh doanh bất động sản.

### Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 28).

### Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2010 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

### Ban điều hành, quản lý

Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Ngọc Thành	Giám đốc	02 tháng 01 năm 2003
Ông Nguyễn Tất Giang	Phó Giám đốc	14 tháng 02 năm 2000
Ông Mã Minh Lợi	Phó Giám đốc	14 tháng 02 năm 2000
Lê Văn Tân	Kế toán trưởng	19 tháng 02 năm 2003

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán FAC đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, FAC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

## Xác nhận của Ban Giám đốc

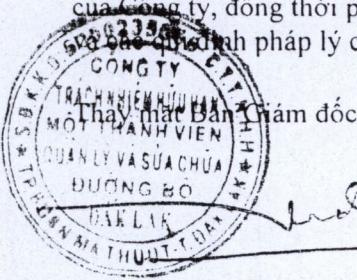
Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Chúng tôi, các thành viên của Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành



Phạm Ngọc Thành  
Giám đốc

Ngày 15 tháng 03 năm 2011





Số: 131/2011/BCKT-FACDN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

### VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỪ NGÀY 16 THÁNG 06 NĂM 2010 ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2010 CỦA CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐÄK LÄK

#### Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính từ ngày 16 tháng 06 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đăk Lăk gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 10 tháng 03 năm 2011, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

#### Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cẩn thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

#### Hạn chế kiểm toán

- Chúng tôi đã không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản cố định tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2010. Do đó, chúng tôi cũng không thể đưa ra ý kiến nhận xét về tính đúng đắn và tính hiện hữu của các khoản mục này tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 và ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.
- Hiện nay chúng tôi chưa nhận được thư xác nhận liên quan đến các khoản công nợ phải thu và phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2010. Với những tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể xác định chính xác các khoản công nợ này bằng các thủ tục kiểm toán khác.
- Đồng thời, Công ty cũng chưa đánh giá sản phẩm dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 của các vật liệu xây dựng sản xuất trong kỳ, điều này có thể ảnh hưởng đến tình hình kết quả hoạt động kinh doanh từ ngày 16 tháng 06 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 của đơn vị.

#### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề hạn chế nêu trên đối với các báo cáo tài chính, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình

BÁO CÁO KIỂM TOÁN (tiếp theo)

tài chính của Công ty TNHH MTV Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đăk Lăk tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán FAC

Chi nhánh Đà Nẵng



Trịnh Quốc Việt - Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1487/KTV

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 04 năm 2011

Hoàng Lam - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0701/KTV

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK**

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31.12.2010	16.06.2010
<b>A - TÀI SẢN NGÀN HẠN</b>	100		<b>117,079,556,457</b>	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	<b>10,110,136,916</b>	-
1. Tiền	111		<b>6,610,136,916</b>	-
2. Các khoản tương đương tiền	112		<b>3,500,000,000</b>	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		<b>10,000,000</b>	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	<b>10,000,000</b>	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		<b>55,572,538,707</b>	-
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	<b>42,210,769,760</b>	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	<b>10,613,427,348</b>	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	<b>3,429,194,392</b>	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	<b>(680,852,793)</b>	-
IV. Hàng tồn kho	140		<b>46,821,718,955</b>	-
1. Hàng tồn kho	141	V.7	<b>46,821,718,955</b>	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		<b>4,565,161,879</b>	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	<b>4,565,161,879</b>	-

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31.12.2010	16.06.2010
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		<b>95.394.667.987</b>	-
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	210			-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	220		<b>94.956.945.007</b>	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	83.623.864.749	-
<i>Nguyên giá</i>	222		117.444.376.093	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(33.820.511.344)	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.507.071.153	-
<i>Nguyên giá</i>	228		1.734.949.755	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(227.878.602)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	9.826.009.105	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	260		<b>437.722.980</b>	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	437.722.980	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	270		<b>212.474.224.444</b>	-

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31.12.2010	16.06.2010
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	300		<b>179,585,773,925</b>	-
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	310		<b>130,506,450,613</b>	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	42,964,605,913	-
2. Phải trả người bán	312	V.14	16,126,234,267	-
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	37,456,995,762	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	8,310,206,814	-
5. Phải trả người lao động	315	V.17	6,033,288,967	-
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		351,096,393	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	16,697,947,402	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	2,566,075,095	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	330		<b>49,079,323,312</b>	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		5,000,000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	48,655,511,350	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.21	418,811,962	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	400		<b>32,888,450,519</b>	-
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	410	V.22	<b>25,456,786,599</b>	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		23,790,096,691	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1,666,689,908	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		-	-
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	430		<b>7,431,663,920</b>	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		7,431,663,920	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	440		<b>212,474,224,444</b>	-

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

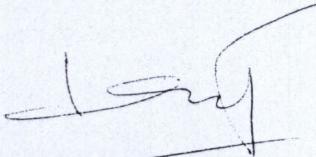
## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

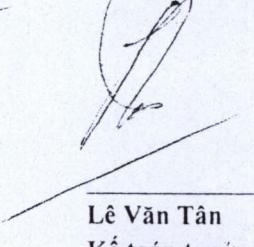
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

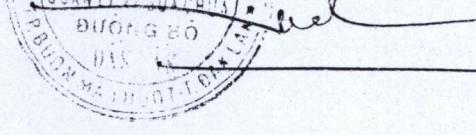
### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

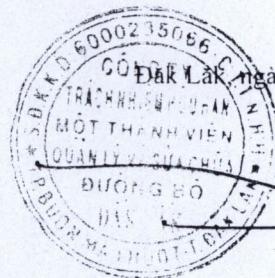
### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31.12.2010	16.06.2010
1. Tài sản thuê ngoài	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại:	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-	-

  
Nguyễn Đình Việt  
Người lập biểu

  
Lê Văn Tân  
Kế toán trưởng

  
Phạm Ngọc Thành  
Giám đốc



# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

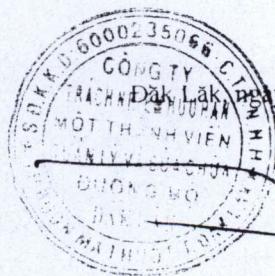
Từ ngày 16 tháng 06 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 16.06.2010 đến 31.12.2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	197,537,167,396
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	197,537,167,396
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	182,123,488,898
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15,413,678,498
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	63,742,367
7. Chi phí tài chính	22		7,793,639,768
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7,793,639,768
8. Chi phí bán hàng	24		-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	4,538,619,570
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3,145,161,527
11. Thu nhập khác	31	VI.5	69,528,910
12. Chi phí khác	32	VI.6	12,815,654
13. Lợi nhuận khác	40		56,713,256
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3,201,874,783
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	810,952,609
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2,390,922,174</u>

Nguyễn Đình Việt  
Người lập biểu

Lê Văn Tân  
Kế toán trưởng



Phạm Ngọc Thành  
Giám đốc

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK**

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Từ ngày 16 tháng 06 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Từ 16.06.2010 đến 31.12.2010</b>
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	121,388,247,000	
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(100,137,662,202)	
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(39,279,275,738)	
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(6,269,215,760)	
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(290,576,013)	
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	22,508,694,667	
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(3,175,418,291)	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>(5,255,206,337)</i>

**II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(17,900,712,116)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(3,500,000,000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	57,759,624
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>(21,342,952,492)</i>

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 15 tháng 06 năm 2010

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

### CHỈ TIÊU

Mã  
số

Thuyết  
minh

Từ 16.06.2010 đến  
31.12.2010

### III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	67.797.117.263
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(31.088.821.518)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-

**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính** 40 **36.708.295.745**

**Lưu chuyển tiền thuần trong năm** 50 **10.110.136.916**

**Tiền và tương đương tiền đầu năm** 60 **V.1** -

Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ 61 -

**Tiền và tương đương tiền cuối năm** 70 **V.1** 10.110.136.916

Nguyễn Đình Việt  
Người lập biểu

Lê Văn Tân  
Kế toán trưởng

Phạm Ngọc Thành  
Giám đốc



# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 16 tháng 06 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty TNHH MTV Nhà nước
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, dịch vụ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đường bộ; Sửa chữa, xây dựng các công trình giao thông và thủy lợi; Kinh doanh bất động sản.

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính bắt đầu từ ngày 16 tháng 06 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 là năm tài chính đầu tiên của Công ty sau khi chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đăk Lăk từ Công ty Quản lý và Sửa chữa đường bộ Đăk Lăk theo Quyết định số 3671 ngày 08 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thất để lập dự phòng.



### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo ~~phí nhập đầu tư trong thời gian hỗn đụng trên~~ thời gian huy động trên

tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50
Máy móc và thiết bị	06 – 14

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 14
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 25
Tài sản cố định khác	08 – 17

### 6. Tài sản cố định vô hình

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm.

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 8. Chi phí trả trước dài hạn

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

### 9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

### 10. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 1% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

### 11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là vốn đầu tư của chủ sở hữu do Ngân sách Nhà nước cấp và được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

### 12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

Tiền lãi được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

## 14. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

## 15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KÉ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31.12.2010	16.06.2010
Tiền mặt	703.232.059	-
Tiền gửi ngân hàng	5.906.904.857	-
Các khoản tương đương tiền	3.500.000.000	-
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	3.500.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>10.110.136.916</b>	-

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 2. Đầu tư ngắn hạn

	31.12.2010	16.06.2010
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	10.000.000	-
- Trái phiếu	10.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>10.000.000</b>	<b>-</b>

## 3. Phải thu khách hàng

	31.12.2010	16.06.2010
Ban Quản lý dự án đường Hồ Chí Minh	13.144.847.750	-
Ban Quản lý dự án thuỷ điện 6	1.323.114.728	-
Tổng Công ty XDCT Giao thông 8	412.471.000	-
Công An Tỉnh Đăk Nông	1.594.135.000	-
Công ty Xây dựng công trình số 2	384.514.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng 47	4.200.981.086	-
Tổng công ty xây dựng 4 (Hycos 4)	4.443.601.143	-
Công ty Liên doanh đường bộ 5	4.981.401.004	-
Công ty Xây dựng 384	853.456.000	-
UBND Xã EaKao	1.359.877.000	-
Công ty Cp QL&SC ĐB Bình Định	3.911.268.400	-
Đại Lý Vật liệu Quốc Thanh	508.665.000	-
DNTN Thanh Thảo	616.800.000	-
Công ty TNHH Hồng Sơn	719.445.000	-
Các khách hàng khác	3.756.192.649	-
<b>Cộng</b>	<b>42.210.769.760</b>	<b>-</b>

## 4. Trả trước cho người bán

	31.12.2010	16.06.2010
Công ty QL&KT hầm đường bộ Hải Vân	2.733.251.467	-
Cơ sở máy và công nghệ Sài Gòn	597.000.000	-
Công ty CP Phương Nam An	723.423.000	-
Công ty TNHH Huy Hồng	635.420.000	-
Công ty cà phê Buôn Ma Thuột	312.553.500	-
Công ty TNHH TM Nguyên Vũ	338.879.982	-
Công ty TNHH Lâm Phong	2.891.300.000	-
Công ty Cổ phần Hồng Phúc	270.000.000	-
Công ty Xây dựng 384	133.643.800	-
Các nhà cung cấp khác	1.977.955.599	-
<b>Cộng</b>	<b>10.613.427.348</b>	<b>-</b>

## 5. Các khoản phải thu khác

	31.12.2010	16.06.2010
Khu quản lý đường bộ V	3.317.211.989	-
Thuế GTGT đầu vào chờ kê khai	41.982.403	-
Ban QLDA Sở Giao thông Vận tải Đăk Lăk	44.000.000	-
Phải thu khác	26.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.429.194.392</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK**

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

	<b>31.12.2010</b>	<b>16.06.2010</b>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	680.852.793	-
<b>Cộng</b>	<b>680.852.793</b>	-

**7. Hàng tồn kho**

	<b>31.12.2010</b>	<b>16.06.2010</b>
Nguyên liệu, vật liệu	6.871.234.275	-
Công cụ, dụng cụ	380.357.973	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	29.199.227.652	-
Thành phẩm	10.498.759.041	-
<b>Cộng</b>	<b>46.949.578.941</b>	-

**8. Tài sản ngắn hạn khác**

	<b>31.12.2010</b>	<b>16.06.2010</b>
Tạm ứng	1.850.434.444	-
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.714.727.435	-
<b>Cộng</b>	<b>4.565.161.879</b>	-

**9. Tăng, giảm tài sản cố định hưu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc</b>	<b>Máy móc và thiết bị</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý</b>	<b>Tài sản cố định khác</b>	<b>Cộng</b>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu kỳ	-	-	-	-	-	-
Kết chuyển số dư từ	-	-	-	-	-	-
Công ty cũ	17.080.109.860	73.251.925.596	22.899.469.775	1.854.717.921	1.505.292.767	116.591.515.919
Tăng trong năm	32.768.000	16.608.232.734	704.000.000	39.160.000	174.528.473	17.558.689.207
<b>Mua sắm mới</b>	-	16.608.232.734	704.000.000	39.160.000	174.528.473	17.525.921.207
<b>Đầu tư XDCB hoàn thành</b>	32.768.000	-	-	-	-	32.768.000
<b>Giảm trong năm</b>	-	12.259.176.693	3.367.503.354	813.197.347	265.951.639	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>17.112.877.860</b>	<b>77.600.981.637</b>	<b>20.235.966.421</b>	<b>1.080.680.574</b>	<b>1.413.869.601</b>	<b>117.444.376.093</b>

**Giá trị hao  
mòn**

Số đầu kỳ	-	-	-	-	-	-
Kết chuyển số dư từ	-	-	-	-	-	-
Công ty cũ	5.002.776.536	29.133.743.282	10.551.726.336	1.197.626.271	928.999.532	46.814.871.957
Tăng trong năm	195.034.206	3.028.070.125	435.104.461	17.589.887	35.669.741	3.711.468.420

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Công
<b>Khấu hao trong năm</b>	<b>195.034.206</b>	<b>3.028.070.125</b>	<b>435.104.461</b>	<b>17.589.887</b>	<b>35.669.741</b>	<b>3.711.468.420</b>
Giảm trong năm	-	12.151.326.417	3.367.503.354	829.967.651	357.031.611	16.705.829.033
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.197.810.742</b>	<b>20.010.486.990</b>	<b>7.619.327.443</b>	<b>385.248.507</b>	<b>607.637.662</b>	<b>33.820.511.344</b>

### Giá trị còn lại

Số đầu kỳ	-	-	-	-	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.915.067.118</b>	<b>57.590.494.647</b>	<b>12.616.638.978</b>	<b>695.432.067</b>	<b>806.231.939</b>	<b>83.623.864.749</b>

### 10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất	Công
----------------------	------

#### Nguyên giá

Số đầu kỳ	-	-
Kết chuyển số dư từ Công ty cũ	1.734.949.755	1.734.949.755
Tăng trong năm	-	-
Giảm trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.734.949.755</b>	<b>1.734.949.755</b>

#### Giá trị hao mòn

Số đầu kỳ	-	-
Kết chuyển số dư từ Công ty cũ	207.181.625	207.181.625
Tăng trong năm	20.696.977	20.696.977
Khấu hao trong năm	20.696.977	20.696.977
Giảm trong năm	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>227.878.602</b>	<b>227.878.602</b>

#### Giá trị còn lại

Số đầu kỳ	-	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.507.071.153</b>	<b>1.507.071.153</b>

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Kết chuyển số dư từ Công ty cũ	Chi phí phát sinh trong năm	
	16.06.2010	31.12.2010	

#### XDCB dở dang

- Công trình khu dân cư Quảng Thành - Đăk Nông	- 7.039.690.929	342.022.909	7.381.713.838
- Công trình mỏ đá Hòa Phú	- 2.444.295.267	-	2.444.295.267
<b>Công</b>	<b>- 9.483.986.196</b>	<b>342.022.909</b>	<b>9.826.009.105</b>

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 12. Chi phí trả trước dài hạn

	<b>Kết chuyển số dư từ 16.06.2010</b>	<b>Tăng trong năm</b>	<b>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</b>	<b>31.12.2010</b>
Công cụ dụng cụ	- 445.582.171	149.960.909	(304.367.580)	291.175.500
Lãi vay phải trả	- 1.670.971.488	382.235.607	(1.906.659.615)	146.547.480
<b>Cộng</b>	<b>- 2.116.553.659</b>	<b>532.196.516</b>	<b>(2.211.027.195)</b>	<b>437.722.980</b>

## 13. Vay và nợ ngắn hạn

	<b>31.12.2010</b>	<b>16.06.2010</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	42.964.605.913	-
- <i>Ngân hàng NN&amp;PTNT – Chi nhánh Phan Chu Trinh<sup>(a)</sup></i>	6.000.000.000	-
- <i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đăk Lăk<sup>(b)</sup></i>	18.059.605.913	-
- <i>Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Đăk Lăk<sup>(c)</sup></i>	18.905.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>42.964.605.913</b>	<b>-</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT – Chi nhánh Phan Chu Trinh để đầu tư thi công công trình “gói thầu xây lắp số 3A: kiên cố hóa chống sạt trượt đoạn Km157+500 - Km158+500. Dự án cải tạo, nâng cấp quốc lộ 28, đoạn Kinh Đức - Gia Nghĩa(Km121 - Km178+973), tỉnh Đăk Nông” và dùng để mua nhựa đường.

(b) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đăk Lăk để bổ sung vốn thi công gói thầu số 3: Xây dựng đoạn tuyến từ Km 725 + 464 – Km 733 + 854; Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng Quốc lộ 14 đoạn phía Nam thành phố Buôn Ma Thuột và cầu Eatam, tỉnh Đăk Lăk; và dùng chi lương để thi công các công trình.

(c) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Đăk Lăk dùng để bổ sung vốn lưu động thi công các công trình và sản xuất bê tông nhựa nóng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay như sau:

Số dư tại 16.06.2010	32.973.541.518
Kết chuyển số dư từ Công ty cũ	35.664.605.913
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	(25.673.541.518)
Số tiền vay đã trả trong kỳ	
<b>Số cuối năm</b>	<b>42.964.605.913</b>

## 14. Phải trả người bán

	<b>31.12.2010</b>	<b>16.06.2010</b>
Công ty Cơ khí ô tô 1-5 - Hà Nội	1.504.335.000	-
Công ty TNHH MTV Trường Ngọc	583.030.676	-
Công ty CP Xây Dựng 47	290.290.800	-
Công ty CP XD Tòng hợp Bắc Sơn	203.160.000	-
Công ty TNHH Đồng Lợi	721.948.608	-
Công ty TNHH Hồng Sơn	569.354.000	-

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

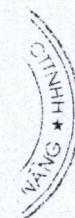
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31.12.2010	16.06.2010
Công ty TNHH Mỹ Nga	500.743.991	-
Công ty CP XD Rạng Đông	307.568.751	-
Công ty TNHH Tập Đoàn Sơn Hải	853.685.000	-
Công ty CP TVXD Daklak	241.580.000	-
Công ty TNHH Minh Sáng	269.536.591	-
Công ty TNHH Xuân Quỳnh	903.161.315	-
DNTN Thành Luân	435.956.273	-
Công ty CP TM và XNK vật tư Giao Thông	687.589.040	-
Đại lý VLXD Quốc Thanh	515.332.945	-
Đại lý VLXD Đức Thịnh	1.554.682.391	-
Xí nghiệp Tư doanh Thương Mại Như Đặng	192.928.197	-
Công ty TNHH Thạch Anh	1.578.980.298	-
DNTN Thanh Thảo	635.746.884	-
DNTN Phong Quang	430.534.901	-
Các nhà cung cấp khác	4.725.068.803	-
<b>Cộng</b>	<b>16.126.234.267</b>	<b>-</b>

## 15. Người mua trả tiền trước

	31.12.2010	16.06.2010
Ban quản lý dự án Sở GTVT Đăk Lăk	10.751.227.331	-
Ban quản lý dự án Đường bộ 5	3.783.855.200	-
Khu quản lý đường bộ V	18.093.411.939	-
Công ty TNHH Lâm Phong	969.904.500	-
Công ty TNHH XD Hồng Hà	600.000.000	-
Công ty TNHH Xuân Quỳnh	1.771.561.000	-
Công ty VLXD BMC	121.159.000	-
Công ty CP Đầu tư TM&XD Giao thông 1	189.222.000	-
Các khách hàng khác	1.176.654.792	-
<b>Cộng</b>	<b>37.456.995.762</b>	<b>-</b>



## 16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	7.756.173.559	(141.818.221)	7.614.355.338
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	986.427.489	(290.576.013)	695.851.476
Thuế thu nhập cá nhân	-	3.338.276	(3.338.276)	-
Thuế tài nguyên	-	233.446.885	(233.446.885)	-
Tiền thuê đất	-	420.127.263	(420.127.263)	-
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	38.829.650	(38.829.650)	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>9.438.343.122</b>	<b>(1.128.136.308)</b>	<b>8.310.206.814</b>

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

## Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.12.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Từ 16/06/2010 đến 31/12/2010
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.201.874.783
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	
- Các khoản điều chỉnh tăng <sup>(1)</sup>	41.935.654
- Các khoản điều chỉnh giảm	
Tổng thu nhập chịu thuế	3.243.810.437
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</i>	<u>810.952.609</u>
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành <sup>(2)</sup></b>	<u><b>810.952.609</b></u>

(1) Các khoản điều chỉnh tăng bao gồm:

Chi phí không hợp lệ, hợp lý	29.385.654
Chi phí nộp phạt	12.550.000
<b>Cộng</b>	<u><b>41.935.654</b></u>

(2) Việc xác định số thuế thu nhập phải nộp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, đây là số dự tính, còn việc xác định sau cùng về Thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

## Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

## Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

### 17. Phải trả người lao động

	31.12.2010	16.06.2010
Phải trả công nhân viên	5.086.178.967	-
Phải trả người lao động khác	947.110.000	-
<b>Cộng</b>	<u><b>6.033.288.967</b></u>	<u><b>-</b></u>

### 18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	31.12.2010	16.06.2010
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	53.860.435	-
Kinh phí công đoàn	294.996.302	-

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31.12.2010	16.06.2010
Phải nộp về thu phí	5.561.877.023	-
Chi phí đèn bù giải phóng mặt bằng	826.157.941	-
Dư có TK 141	9.961.055.701	-
<b>Cộng</b>	<b>16.697.947.402</b>	<b>-</b>

### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số dư tại 16.06.2010	
Kết chuyển số dư từ Công ty cũ	1.425.887.806
Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong kỳ	1.121.878.066
Tăng khác	488.714.223
Chi quỹ trong kỳ	(470.405.000)
<b>Số dư tại 31.12.2010</b>	<b>2.566.075.095</b>

### 20. Vay và nợ dài hạn

	31.12.2010	16.06.2010
<i>Vay dài hạn ngân hàng</i>		
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đăk Lăk <sup>(a)</sup>	22.186.257.400	-
- Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT – Chi nhánh thị xã Buôn Hồ <sup>(b)</sup>	23.219.253.950	-
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Đăk Lăk	3.250.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>48.655.511.350</b>	<b>-</b>

(a) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đăk Lăk để đầu tư mua máy móc thiết bị, phương tiện vận tải phục vụ sản xuất kinh doanh; và mua 3 máy xay đá đợt 1 cho Cty chế tạo máy xây dựng và khai thác Mỏ hóa Hòa Phát. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

(b) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT – Chi nhánh thị xã Buôn Hồ để mua nguyên vật liệu, tiền nhân công thi công xây dựng công trình “Công trình trên tuyến bao gồm cả cây xanh via hè. Hạng mục đoạn qua thị trấn Tuy Đức (Km 362+319 – Km 365+137). Khoản vay này không có bảo đảm bằng tài sản.

(c) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Đăk Lăk để đầu tư mua trạm trộn bê tông nhựa nóng công suất 120T/H. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

#### Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ dài hạn

	16.06.2010	Số dư từ Công ty cũ	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay dài hạn ngân hàng		21.938.280.000	32.132.511.350	(5.415.280.000)	48.655.511.350
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đăk Lăk		16.653.500.000	8.913.257.400	(3.380.500.000)	22.186.257.400

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK**

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<b>16.06.2010</b>	<b>Số dư từ Công ty cũ</b>	<b>Số tiền vay phát sinh trong năm</b>	<b>Số tiền vay đã trả trong năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
- Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT - Chi nhánh Phan Chu Trinh		1.284.780.000		(1.284.780.000)	
- Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT - Chi nhánh thị xã Buôn Hồ			23.219.253.950		23.219.253.950
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Đăk Lăk		4.000.000.000		(750.000.000)	3.250.000.000
<b>Công</b>	<b>21.938.280.000</b>	<b>32.132.511.350</b>	<b>(5.415.280.000)</b>	<b>48.655.511.350</b>	

**21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Tại 16.06.2010	290.943.307
Số trích lập trong kỳ	149.945.680
Số chi trong kỳ	(22.077.025)
<b>Số cuối năm</b>	<b>418.811.962</b>

**22. Vốn chủ sở hữu**

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển</b>	<b>Quỹ dự phòng tài chính</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</b>	<b>Công</b>
Số dư tại 01.01.2010	21.779.664.672		1.370.225.585		23.149.890.257
Tài sản cố định Khu đường bộ V cấp	1.118.111.000				1.118.111.000
Lợi nhuận trong năm kỲ				573.721.053	578.591.819
Trích lập các quỹ trong kỲ		286.860.526	57.372.106	(344.232.632)	
Bổ sung vốn từ Quỹ đầu tư phát triển	286.860.526	(286.860.526)			
Trích lập quỹ KTPL				(229.488.421)	(229.488.421)
<b>Số dư tại 15.06.2010</b>	<b>23.184.636.198</b>		<b>1.427.597.691</b>		<b>24.612.233.889</b>
Số dư tại 16.06.2010	23.184.636.198		1.427.597.691		24.612.233.889
Tài sản cố định Khu đường bộ V cấp	11.200.000				11.200.000
Giảm vốn trong kỲ	(435.691.398)				(435.691.398)
Lợi nhuận trong năm kỲ				2.390.922.174	2.390.922.174
Trích lập các quỹ trong kỲ		1.029.951.891	239.092.217	(1.269.044.108)	
Bổ sung vốn từ Quỹ đầu tư phát triển	1.029.951.891	(1.029.951.891)			
Trích lập quỹ KTPL				(1.121.878.066)	(1.121.878.066)
<b>Số dư tại 31.12.2010</b>	<b>23.790.096.691</b>		<b>1.666.689.908</b>		<b>25.456.786.599</b>

*Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu*

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tồn thá, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của chủ đầu tư.

### 23. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

Số dư tại 16.06.2010	7.615.573.633
Số dư từ Công ty cũ	
Nguồn kinh phí được cấp trong kỳ	(183.909.713)
Hao mòn trong năm	
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.431.663.920</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu

#### Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu	Từ 16/06/2010 đến 31/12/2010
- Doanh thu xây lắp	197.537.167.396
- Doanh thu bán vật liệu xây dựng	173.657.099.829
Các khoản giảm trừ doanh thu:	23.880.067.567
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>197.537.167.396</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn xây lắp	Từ 16/06/2010 đến 31/12/2010
Giá vốn bán vật liệu xây dựng	160.844.135.376
<b>Cộng</b>	<b>21.279.353.522</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi	Từ 16/06/2010 đến 31/12/2010
<b>Cộng</b>	<b>63.742.367</b>

### 4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí cho nhân viên	Từ 16/06/2010 đến 31/12/2010
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.238.237.270
Chi phí khấu hao tài sản cố định	193.663.598
Thuế, phí và lệ phí	33.343.201
<b>Cộng</b>	<b>531.165.003</b>

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 16/06/2010 đến 31/12/2010
Chi phí dự phòng	149.945.680
Chi phí băng tiền khác	2.392.264.818
<b>Cộng</b>	<b>4.538.619.570</b>

## 5. Thu nhập khác

	Từ 16/06/2010 đến 31/12/2010
Thu nhập cung cấp dịch vụ	68.401.637
Thu khác	1.127.273
<b>Cộng</b>	<b>69.528.910</b>

## 6. Chi phí khác

	Từ 16/06/2010 đến 31/12/2010
Tiền phạt vi phạm hành chính	12.550.000
Chi phí khác	265.654
<b>Cộng</b>	<b>12.815.654</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Công ty đã nhận các tài sản cố định hữu hình từ Khu quản lý đường bộ V để tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu trị giá 11.200.000 VND.

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Khu quản lý đường bộ V	Cấp trên

Trong năm Công ty phát sinh nghiệp vụ với Khu quản lý đường bộ V như sau:

	Từ 16/06/2010 đến 31/12/2010
Phai thu tiền thi công công trình	57.958.310.000
Thu tiền thi công công trình	74.111.187.000
Nhận tiền cấp bù chi phí hoạt động thu phí	1.387.836.267
Nhận tài sản cố định tăng vốn đầu tư	11.200.000

# CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>31.12.2010</u>	<u>16.06.2010</u>
<i>Khu quản lý đường bộ V</i>		
Phải thu tiền cấp bù chi phí hoạt động thu phí	3.317.211.989	-
<b>Công nợ phải thu</b>	<b><u>3.317.211.989</u></b>	<b>-</b>
<i>Khu quản lý đường bộ V</i>		
Nhận trước tiền thi công công trình	18.093.411.939	-
<b>Công nợ phải trả</b>	<b><u>18.093.411.939</u></b>	<b>-</b>

Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

## 2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Đơn vị tính</u>	<u>Từ 16/06/2010 đến 31/12/2010</u>
<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>		
<i>Cơ cấu tài sản</i>		
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	55,10
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	44,90
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>		
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	84,52
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	15,48
<b>Khả năng thanh toán</b>		
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,18
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,90
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,08
<b>Tỷ suất sinh lời</b>		
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	1,62
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	1,21
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	1,51
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	1,13
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>		
	%	9,40

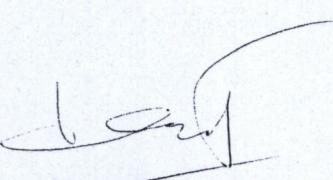
CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG BỘ ĐĂK LĂK

Địa chỉ: 36 Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk

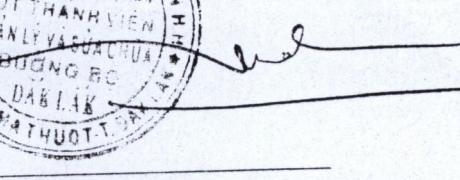
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

  
Nguyễn Đình Việt  
Người lập biếu

  
Lê Văn Tân  
Kế toán trưởng

  
Phạm Ngọc Thành  
Giám đốc



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

SỐ CHỨNG THỰC 345... QUYỀN SỐ N... UBND/SCT/SGT

Ngày 16 tháng 10 năm 2011.....

UBND PHƯỜNG THỐNG NHẤT  
CHỦ TỊCH

